

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số 07/2024/DS-ST
Ngày: 15/4/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc, bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158 ngày 29/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng SG

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D ; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh Th ; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro chi nhánh Kon Tum - Quyết định ủy quyền số 564/2023/GUQ-CNKT, ngày 28/12/2023 của giám đốc: Ngân hàng SG chi nhánh Kon Tum. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Đăng Hữu H- Sinh năm 1989;

Địa chỉ: 80 K tổ 5, P Thống Nhất, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng SG (Ngân hàng) trình bày:

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, Ngân hàng SG và ông Trần Đăng Hữu H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 970403-4637 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông Trần Đăng Hữu H, Ngân hàng SG đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông H. Sau khi được cấp thẻ ông H đã sử dụng thẻ để thực hiện nhiều giao dịch thông qua thẻ. Đối với hạn mức 30.000.000 đồng vay theo thẻ, hạn trả thẻ là 06/8/2022, tuy nhiên đến hạn ông H không trả cho Ngân hàng SG nên ngày 22/9/2023 Ngân hàng SG đã chuyển sang nợ quá hạn, ông Trần Đăng Hữu H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thẻ cho Ngân hàng, Ngân hàng SG đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ cho ông H nhưng ông vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, Ngân hàng SG đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và khởi kiện buộc ông H phải trả số tiền còn nợ đối với Ngân hàng, tính đến ngày xét xử 15/4/2024 ông H còn nợ Ngân hàng SG số tiền là 33.652.406 đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm linh sáu đồng*) (trong đó nợ gốc là 26.218.901 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.433.505 đồng. Yêu cầu ông H phải thanh toán hết cho Ngân hàng SG làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 16/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

- *Bị đơn*: ông Trần Đăng Hữu H không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn Trần Đăng Hữu H không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng SG buộc ông Trần Đăng Hữu H phải trả số tiền 33.652.406 đ (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc 26.218.901 đ, nợ lãi 7.433.505 đ.

- Về án phí buộc ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng SG có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng sử dụng đối với ông Trần Đăng Hữu H. Xét ông Trần Đăng Hữu H cư trú tại 80 KapaKolong phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới. Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn Trần Đăng Hữu Hưng.

[2]Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Bảng sao kê thẻ tín dụng số 970403-4637, đã có đủ cơ sở xác định: Với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, ông Trần Đăng Hữu H đã đề nghị và được Ngân hàng SG cấp thẻ tín dụng số 970403-4637 với hạn mức 30.000.000 đồng. Đây là Hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian sử dụng thẻ tín dụng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng SG đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn theo quy định của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SG.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp, thông báo hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SG về việc ông H phải trả tiền nợ gốc 26.218.901 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về nợ lãi quá hạn của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Số tiền lãi quá hạn mà Ngân hàng SG yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp

đồng căn cứ trên Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng SG kèm theo; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sự thỏa thuận của các bên không trái quy định pháp luật, do đó cần xem xét chấp nhận, buộc ông Trần Đăng Hữu Hphải thanh toán cho Ngân hàng SG nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử vụ án 15/4/2024) là 7.433.505 đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi ông Trần Đăng Hữu Hphải trả cho Ngân hàng SG 7.433.505 đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận vay vốn, và lãi suất của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện phù hợp quy định Luật các tổ chức tín dụng và Điều 117 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ phân tích trên, HĐXX thấy rằng đơn khởi kiện của Ngân hàng SG có căn cứ để chấp nhận và buộc ông Trần Đăng Hữu Hphải trả cho Ngân hàng SG số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 15/4/2024 là 33.652.406đ (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn, bốn trăm linh sáu đồng*), trong đó nợ gốc 26.218.901đ, nợ lãi 7.433.505đ, và chịu tiếp tiền lãi phát sinh từ ngày 16/4/2024 theo lãi suất thỏa thuận vay thẻ giữ hai bên trên số nợ gốc còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.682.620đ (*Một triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm hai mươi đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 117, Điều 280 Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 18, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng SG đề ngày 29/9/2023.

Buộc ông Trần Đăng Hữu Htrả cho Ngân hàng SG số tiền 33.652.406 đ (*Ba mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm linh sáu đồng*) (trong đó nợ gốc là 26.218.901 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.433.505 đồng. Thời hạn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/4/2024, ông Trần Đặng Hữu Hòn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Đặng Hữu H phải chịu 1.682.620 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng SG 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000544 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/4/2024), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình